

Số: 724 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu,
chi ngân sách địa phương năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5421/TTr-STC ngày 12 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.500.000 triệu đồng; trong đó:
 - Thu nội địa: 5.440.000 triệu đồng.
 - Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 60.000 triệu đồng.
- Thu ngân sách địa phương: 9.159.185 triệu đồng; trong đó:
 - Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 5.094.710 triệu đồng.
 - Thu NSDP hưởng 100%: 2.116.710 triệu đồng.

- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia: 2.978.000 triệu đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 3.307.060 triệu đồng

- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1.604.909 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu: 1.702.151 triệu đồng.

c) Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương (CCTL) năm 2024 sang năm 2025 để thực hiện CCTL: 757.415 triệu đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 9.316.485 triệu đồng

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 7.614.334 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 1.957.130 triệu đồng.

- Chi thường xuyên: 5.278.278 triệu đồng.

- Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 22.700 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách: 187.226 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 168.000 triệu đồng.

b) Chi từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.702.151 triệu đồng:

- Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 246.813 triệu đồng:

- + Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (chi đầu tư phát triển): 115.402 triệu đồng.

- + Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững (chi đầu tư phát triển): 44.826 triệu đồng.

- + Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới: 86.585 triệu đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển là 65.125 triệu đồng, chi sự nghiệp là 21.460 triệu đồng.

- Vốn đầu tư để thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ: 1.341.923 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu, các chế độ, nhiệm vụ chính sách theo quy định: 113.415 triệu đồng.

4. Nợ vay, nguồn trả nợ đến hạn và vay trong năm 2025

a) Nợ đến hạn phải trả trong năm 2025: 34.300 triệu đồng. Nguồn trả nợ từ kết dư ngân sách năm 2023 và chuyển nguồn sang năm 2025: 34.300 triệu đồng.

b) Vay trong năm 2025: vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại để chi đầu tư (bội chi NSDP): 157.300 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục số 01, 02, 03, 04)

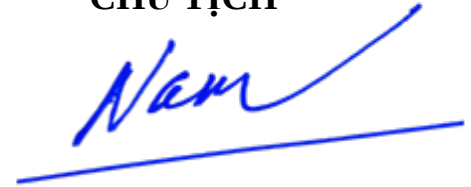
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ; KTTH;
- Lưu VT.NDT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam